

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP CẦN THƠ**

Bản án số: 142/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30-12-2024

V/v Ly hôn giữa chị D và anh P.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Hùng Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Đức Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 493/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phúc D, sinh năm 1994; Trú tại: Ấp P, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. *(có mặt)*

Bị đơn: Anh Trần Tấn P, sinh năm 1992; Trú tại: Ấp P, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phúc D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2014, do mai mối, tìm hiểu, chị Nguyễn Thị Phúc D và anh Trần Tấn P tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, anh P có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài và không quan tâm gì đến vợ, con. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình

cảm vợ chồng không còn nên đã sống ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay. Nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 02 con chung: Cháu Trần Tấn L, sinh ngày 19/5/2015 và cháu Trần Thị Như Y, sinh ngày 27/3/2017. Chị D yêu cầu được giành quyền nuôi 02 (hai) cháu cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con và không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con đối với cháu L.

Về tài sản chung: Không có.

Về nghĩa vụ chung: Không có.

Theo Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Trần Tấn P trình bày:

Anh P thống nhất lời trình bày của chị D về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và thời gian sống ly thân. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, chị D trình bày không đúng. Theo anh P, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nhưng đã sống ly thân với nhau. Qua yêu cầu xin ly hôn của chị D, anh P đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh P yêu cầu được giành quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu cháu Y và giao cháu L cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nghĩa vụ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu của các đương sự thì tranh chấp giữa các bên được xác định là “Tranh chấp về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân của chị D và anh P được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, có cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng thừa nhận thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn. Chị D cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, anh P có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài và không quan tâm gì đến vợ con. Anh P cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nhưng xác định vợ chồng đã sống ly thân. Thời gian sống ly thân,

vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị D đã nộp đơn khởi kiện, Tòa án thụ lý giải quyết cũng tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không đạt kết quả và anh P đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị D và anh P.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Có 02 con chung: Cháu Trần Tấn L, sinh ngày 19/5/2015 và cháu Trần Thị Như Y, sinh ngày 27/3/2017. Chị D yêu cầu được giành quyền nuôi 02 (hai) cháu cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Anh P yêu cầu được giành quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Y và giao cháu L cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con và không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con đối với cháu L.

Xét thấy: Tại phiên tòa, các bên đều xác định cháu L và cháu Y đang chung sống với chị D, hiện các cháu đang học tại các trường trên địa bàn chị D đang sinh sống. Quá trình giải quyết vụ án, cháu L và cháu Y đều có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị D. Ngoài ra, hiện chị D cũng có công việc, thu nhập ổn định và đã nuôi cháu L và cháu Y đầy đủ về vật chất lẫn tinh thần. Chính vì vậy, để ổn định sự phát triển bình thường về mặt tâm lý cũng như thuận tiện trong việc chăm sóc nên cần thiết giao 02 cháu cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị D và anh P xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về nghĩa vụ chung*: Chị D và anh P xác định không có.

[3] *Án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị D tự nguyện nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phúc D và anh Trần Tấn P.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Trần Tấn L, sinh ngày 19/5/2015 và cháu Trần Thị Như Y, sinh ngày 27/3/2017 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho anh P, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh P.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. *Về chia tài sản chung*: Chị D và anh P xác định không có.

4. *Về nghĩa vụ chung*: Chị D và anh P xác định không có.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn chị D tự nguyện nộp 150.000 đồng (án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008247 ngày 11 tháng 10 năm 2024. Chị D được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

6. *Án tuyên công khai, có mặt nguyên đơn và bị đơn*.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Phụng